

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

*V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phước, Bà Dương Thị Tú Phương*

*Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc việc **“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn: Anh **Trần Huy H** – sinh năm 1974; Địa chỉ: số 45/222, k9 p1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.*

- *Bị đơn: Chị **Hồ Thị M** – sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp LĐ, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.*

*(Anh H có mặt, chị M vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Huy H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị M chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu ngày 04/8/2009.*

Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

*Về con chung:* Anh và chị M có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 30/11/2011 hiện chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh và chị M đã thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ:* Anh và chị M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị M trình bày tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 19/6/2020:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị thống nhất việc chị và anh H có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thống nhất chị và anh H đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Chị đồng ý ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Chị và anh H có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 30/11/2011 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị và anh H đã thống nhất thỏa thuận giao con cho chị tiếp tục được nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Về tài sản chung và nợ:* chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn: từ khi tham gia tố tụng đến nay đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung:

Anh H và chị M chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân là hợp pháp. Nay phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H với chị M; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh H và chị M; Về cấp dưỡng buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; Về tài sản và nợ: Do anh H và chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về án phí anh H nộp theo quy định pháp luật.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh H yêu cầu ly hôn với chị M và chị M có địa chỉ nơi trú ẩn LP, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Hồ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, anh H và chị M chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2020 anh H yêu cầu ly hôn và chị M cũng đồng ý, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H ly hôn với chị M.

[4] Về con chung: Anh H và chị M có một người con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 30/11/2011. Khi ly hôn anh H và chị M thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của anh H và chị M là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Chị M đang trực tiếp nuôi con chung nên không phải buộc anh H giao con cho chị M. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong vụ án này chị M là người trực tiếp nuôi con nên cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Mức cấp dưỡng mỗi tháng 745.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng phải được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về tài sản chung và nợ: Anh H và chị M đã tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc anh H nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Anh H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004694 ngày 28/02/2020 được chuyển thu án phí; anh H phải nộp tiếp 300.000đ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### *Tuyên xử:*

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Huy H ly hôn với chị Hồ Thị M.

**2.** Về con chung: Tạm giao người con chung: Trần Minh H, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Hồ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Huy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Buộc anh Trần Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trần Minh Hiền mỗi tháng 745.000đồng, Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020) đến khi người con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng phải thi hành ngay.

**3.** Về án phí: Buộc anh Trần Huy H nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và 300.000đ án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đ. Anh H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004694 ngày 28/02/2020 được chuyển thu án phí; anh H phải nộp tiếp 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Quyền kháng cáo: Anh Trần Huy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2020), chị Hồ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

#### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Kiều Song Toàn**